

THÀNH ỦY CẦN THƠ

*

Số 1195-CV/TU

*Quản triệt, triển khai và tổ chức thực hiện
Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/01/2025
của Ủy ban Kiểm tra Trung ương*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cần Thơ, ngày 05 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: - Các quận ủy, huyện ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
đảng ủy trực thuộc Thành ủy.

Thực hiện Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII (viết tắt là Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW), Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, chất lượng, toàn diện các nội dung theo Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW.

2- Các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để khẩn trương chỉ đạo việc tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 bằng các hình thức và thời gian phù hợp, hiệu quả. Việc tổ chức tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, thực chất, đúng với các quy định, hướng dẫn của Đảng; đồng thời, tổng hợp, báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy *(qua Ủy ban Kiểm tra Thành ủy)* **trước ngày 31/7/2025.**

3- Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW và Công văn này; đồng thời, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 **trong tháng 8/2025;** tổng hợp, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương đúng thời gian quy định.

(Đính kèm Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Vụ Địa bàn VIII, CQUBKTTW (để báo cáo),
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Phạm Văn Hiếu

Số 13-HD/UBKTTW

HƯỚNG DẪN

VĂN PHÒNG THÀNH LẬP

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số đến: 147

Ngày: 02.01.2025

Chuyên: TTU

**tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng
nhiệm kỳ Đại hội XIII**

Chi thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Trung ương hướng dẫn cấp ủy và UBKT các cấp tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá kết quả đạt được, ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; kiểm soát tài sản, thu nhập nhiệm kỳ Đại hội XIII. Từ đó, rút ra những bài học hoặc kinh nghiệm, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ tới.

2. Đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định mới; chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và việc kiểm soát tài sản, thu nhập.

3. Việc tổng kết phải được tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng; phát huy trí tuệ, trách nhiệm, đảm bảo nguyên tắc tự phê bình và phê bình của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp.

B. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Nội dung tổng kết gồm 03 phần: (1) Khái quát đặc điểm, tình hình; (2) Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII; (3) Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ Đại hội XIV. Cụ thể như sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình

Nêu khái quát đặc điểm tình hình, những thuận lợi, khó khăn tác động đến kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, kiểm soát tài sản thu nhập nhiệm kỳ Đại hội XIII và việc đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ Đại hội XIV.

II. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn thực hiện

Phân tích, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn thực hiện của cấp ủy và UBKT các cấp:

- Việc nhận thức của cấp ủy và UBKT các cấp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; việc kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức và thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và việc kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Việc tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát tài sản, thu nhập của cấp ủy và UBKT cấp mình; quy chế phối hợp giữa UBKT với tổ chức đảng, cơ quan có liên quan; chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập toàn khóa, hằng năm.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp trong tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và việc chỉ đạo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập; tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

2.2.1. Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên

a. Kết quả cấp ủy các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên theo Điều 30, Điều lệ Đảng:

- Phân tích nội dung kiểm tra: Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp và chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm nêu gương; nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng; công tác tổ chức, cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên.

- Nêu số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; số tổ chức đảng, đảng viên thực hiện tốt nội dung kiểm tra; số tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số tổ chức đảng, đảng viên bị xem xét, thi hành kỷ luật; số tổ chức đảng, đảng viên đã hành kỷ luật (theo hình thức kỷ luật cụ thể); trong đó có bao nhiêu

cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp. Phân tích, đánh giá hiệu quả, sự đổi mới, sáng tạo của việc kiểm tra. So sánh với nhiệm kỳ trước.

b. Kết quả cấp ủy và UBKT các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm:

- Phân tích, đánh giá phương châm *"kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm"*; nội dung đã tập trung kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống *"tự diễn biến"*, *"tự chuyển hóa"*; vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên, vi phạm những điều cán bộ, đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương, vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, *"lợi ích nhóm"*, nhất là trong công tác cán bộ, lĩnh vực tài chính - ngân hàng, quản lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp, năng lượng, y tế, giáo dục, quản lý, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản, tài sản công, thực hiện dự án đầu tư, xây dựng cơ bản (liên quan đến vụ án đưa công dân về nước do đại dịch Covid-19 và các dự án, gói thầu do Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Á, Công ty Cổ phần Tiên bộ Quốc tế (AIC), Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Tập đoàn FLC, Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thuận An thực hiện)...

- Nêu số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; số tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số tổ chức đảng, đảng viên bị xem xét, thi hành kỷ luật; số tổ chức đảng, đảng viên đã thi hành kỷ luật (theo hình thức kỷ luật cụ thể). Trong đó, có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp; có bao nhiêu tổ chức đảng, đảng viên đã thi hành kỷ luật (theo hình thức kỷ luật cụ thể) liên quan đến các vụ án, vụ việc do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo¹. Phân tích, đánh giá hiệu quả, sự đổi mới, sáng tạo của công tác kiểm tra. So sánh với nhiệm kỳ trước.

c. Kết quả UBKT các cấp kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm tra tài chính đảng:

Nêu số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; số thực hiện tốt nội dung kiểm tra; số có vi phạm, khuyết điểm; nội dung vi phạm, khuyết điểm. Phân tích, đánh giá hiệu quả của việc kiểm tra; chỉ đạo của UBKT sau khi có kết luận kiểm tra. So sánh với nhiệm kỳ trước.

¹ Các vụ án buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới, *"Đánh bạc, tổ chức đánh bạc"* tại An Giang; vụ án đưa công dân về nước do đại dịch Covid-19; Các vụ án, vụ việc xảy ra tại: Công ty Cổ phần Công nghệ Việt Á, Công ty Cổ phần Tiên bộ Quốc tế (AIC), Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Tập đoàn FLC, Công ty Cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thuận An.

2.2.2. Giám sát tổ chức đảng và đảng viên

a) Giám sát thường xuyên

Kết quả giám sát thường xuyên của cấp ủy và UBKT các cấp: Phân tích, đánh giá việc chủ động nắm tình hình tổ chức đảng trực thuộc, nhất là những nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, có dấu hiệu vi phạm, có vấn đề phức tạp mới nảy sinh, vấn đề bức xúc mà xã hội và nhân dân quan tâm; phương pháp, hiệu quả, đổi mới, sáng tạo trong việc giám sát; việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn, nhắc nhở kịp thời các nội dung còn hạn chế, khuyết điểm có nguy cơ phát sinh các vi phạm, khuyết điểm. So sánh với nhiệm kỳ trước.

b) Giám sát chuyên đề

Kết quả giám sát chuyên đề của cấp ủy và UBKT các cấp:

- Phân tích, đánh giá việc giám sát theo phương châm “*giám sát phải mở rộng*”; giám sát tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, UBKT các cấp đã gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tập trung vào cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý, nhất là cán bộ chủ chốt; nội dung đã tập trung vào việc: Chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; công tác tổ chức, cán bộ; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành và thực hiện thể chế, chính sách, quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước; thực hiện các dự án đầu tư; việc kê khai tài sản, thu nhập; việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán...

- Nêu số tổ chức đảng, đảng viên được giám sát; số tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số tổ chức đảng, đảng viên chuyển, cấp trên chỉ đạo kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm (trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp). So sánh với nhiệm kỳ trước.

- Phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác giám sát trong việc chấn chỉnh, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm; ngăn chặn, phòng ngừa, cảnh báo từ sớm, các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong các tổ chức, cơ sở đảng; sự đổi mới, sáng tạo trong việc giám sát.

2.2.3. Thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên

- Nêu kết quả thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên của cấp ủy các

cấp và chi bộ, UBKT các cấp: Số tổ chức đảng và đảng viên đã thi hành kỷ luật (theo hình thức cụ thể); trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp. So sánh với nhiệm kỳ trước.

- Phân tích, làm rõ đối tượng, nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm. Đánh giá những điểm mới, mức độ tinh vi trong các vi phạm. So sánh với nhiệm kỳ trước.

- Phân tích hiệu quả của việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2.2.4. Giải quyết tố cáo tổ chức đảng và đảng viên

Phân tích kết quả cấp ủy, UBKT các cấp giải quyết tố cáo: Nêu số đơn cấp ủy, UBKT các cấp đã tiếp nhận, xử lý; nội dung, đối tượng bị tố cáo; số đơn tố cáo đã giải quyết; số tổ chức đảng, đảng viên đã giải quyết; số tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số tổ chức đảng, đảng viên bị xem xét thi hành kỷ luật; số tổ chức đảng, đảng viên đã thi hành kỷ luật (theo hình thức kỷ luật cụ thể); trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp. So sánh với nhiệm kỳ trước.

2.2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

Phân tích kết quả cấp ủy, UBKT các cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng: Số tổ chức đảng, đảng viên được giải quyết khiếu nại; số trường hợp không xem xét giải quyết, cho rút đơn; số trường hợp đã giải quyết xong, giữ nguyên hình thức kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật (số tăng, giảm hình thức kỷ luật), xóa hình thức kỷ luật. So sánh với nhiệm kỳ trước.

2.2.6. Kiểm soát tài sản, thu nhập

- Phân tích kết quả của cấp ủy, UBKT các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập; Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW, ngày 03/11/2022 của UBKT Trung ương về thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Nêu số đảng viên phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; số bản kê khai tài sản, thu nhập UBKT các cấp đã tiếp nhận, quản lý. Kết quả xác minh tài sản, thu nhập; kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với đảng viên: Số đảng viên được xác minh tài sản, thu nhập, kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập; số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số đảng viên bị xem xét, thi hành kỷ luật; số đảng viên đã hành kỷ luật (theo hình thức kỷ luật cụ thể); nội dung vi phạm, khuyết điểm.

- Phân tích, đánh giá hiệu quả kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập; việc chấn chỉnh, hướng dẫn, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm; ngăn chặn, phòng ngừa, cảnh báo từ sớm; các vi phạm, khuyết điểm của đảng viên trong việc kê khai tài sản, thu nhập.

2.3. Công tác xây dựng ngành

2.3.1. Việc thực hiện chiến lược công tác kiểm tra, giám sát

Phân tích kết quả của cấp ủy, UBKT các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp theo Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030 và Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW, ngày 30/6/2022 của UBKT Trung ương thực hiện Kết luận số 34-KL/TW.

2.3.2. Công tác tổ chức, cán bộ

- Phân tích, đánh giá kết quả của cấp ủy, UBKT các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, sắp xếp tổ chức bộ máy ủy ban và cơ quan ủy ban kiểm tra tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Đại hội XIII² của Đảng và Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Phân tích, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng theo Nghị quyết Đại hội XIII³ của Đảng và Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

² Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII: "... Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả ...".

³ Một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: "... Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ ...".

- Phân tích kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng và thực hiện Kế hoạch luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng theo Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW, ngày 06/10/2023 của UBKT Trung ương. Nêu số cán bộ kiểm tra được luân chuyển trong nội bộ Ngành (số luân chuyển cùng cấp, từ cấp dưới lên cấp trên, từ cấp trên xuống cấp dưới); số cán bộ được luân chuyển ngoài Ngành (số từ Ngành luân chuyển đi, từ ngoài luân chuyển vào Ngành). Đánh giá tính hiệu quả của công tác luân chuyển cán bộ ngành Kiểm tra Đảng đối với công tác xây dựng Ngành và thực hiện chiến lược công tác kiểm tra, giám sát.

- Nêu kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác kiểm tra: Đối tượng, nội dung, hình thức, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát. Đánh giá những điểm mới, sáng tạo trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. So sánh với nhiệm kỳ trước.

2.3.3. Công tác thông tin, tuyên truyền

Nêu kết quả của cấp ủy, UBKT các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng: Nội dung, hình thức, đối tượng thông tin, tuyên truyền; việc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong công tác thông tin, tuyên truyền; hiệu quả của công tác thông tin, tuyên truyền; việc thực hiện Thông báo số 226-TB/TW, ngày 03/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; việc thực hiện nhiệm vụ thông tin, báo cáo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới cho UBKT cấp trên. Đánh giá những điểm mới, sáng tạo trong công tác thông tin, tuyên truyền. So sánh với nhiệm kỳ trước.

2.3.4. Công tác nghiên cứu khoa học, đối ngoại

- Nêu kết quả của cấp ủy, UBKT các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học: Xây dựng và thực hiện Kế hoạch nghiên cứu khoa học; việc lựa chọn, tổ chức thực hiện các đề tài, đề án; việc tổ chức các hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát; việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác kiểm tra, giám sát. Đánh giá những điểm mới, sáng tạo trong công tác nghiên cứu khoa học. So sánh với nhiệm kỳ trước.

- Nêu kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác đối ngoại: Xây dựng và thực hiện Kế hoạch đối ngoại; đối tượng, nội dung, hình thức hợp tác, đối ngoại; số đoàn, số cán bộ ngành Kiểm tra Đảng đi nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng,

kiểm soát tài sản, thu nhập tại số nước trên thế giới. Đánh giá hiệu quả, đổi mới, sáng tạo của công tác đối ngoại. So sánh với nhiệm kỳ trước.

2.3.5. Công tác thi đua, khen thưởng

Nêu kết quả của cấp ủy, UBKT các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng: Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch thi đua, khen thưởng; việc phát động, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước của Ngành Kiểm tra; số tập thể, cá nhân được khen thưởng, hình thức khen thưởng. Đánh giá tính dân chủ, lan tỏa, tạo động lực, khích lệ cán bộ, công chức và người lao động trong Ngành phát huy tinh thần đoàn kết, giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng qua công tác thi đua, khen thưởng.

2.4. Đánh giá chung

Nêu khái quát ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân, rút ra những bài học hoặc kinh nghiệm, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập của cấp ủy và UBKT các cấp.

2.5. Kiến nghị, đề xuất

Từ thực tiễn, yêu cầu của công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập; cấp ủy, UBKT các cấp đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, UBKT Trung ương, cấp ủy cùng cấp, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, thành phố về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: (1) Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới; (2) chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; việc kiểm soát tài sản, thu nhập; (3) các kiến nghị, đề xuất khác.

III. Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ Đại hội XIV

Cấp ủy, UBKT các cấp trên cơ sở tiếp tục thực hiện Điều lệ Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định quy định, quy chế, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và UBKT Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, việc kiểm soát tài sản, thu nhập; thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị để đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, kiểm soát tài sản, thu nhập nhiệm kỳ 2025 - 2030 cho phù hợp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư chủ trì tổ chức tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII.

2. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chủ trì tổ chức tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII ở cấp mình.

3. Thời gian thực hiện

- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổ chức **tổng kết chậm nhất tháng 9/2025** và gửi báo cáo (*mẫu kèm theo Hướng dẫn*) về UBKT Trung ương trước ngày 20/9/2025.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương dự kiến tổng kết trong tháng 10/2025.

Căn cứ Hướng dẫn này, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đề nghị các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra các cấp trực thuộc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, kịp thời báo cáo, đề xuất với Ủy ban Kiểm tra Trung ương (qua Vụ Tổng hợp) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. *g*

Nơi nhận:

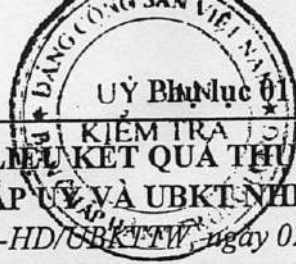
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- UBKT các TU, thành ủy, ĐU trực thuộc TW,
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW,
- Các đồng chí Trợ lý, Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan,
- Lưu: VT, LT-CNTT, VTH (4b).

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC



Trần Văn Rón





**THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA,
GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY VÀ UBKT NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

(Kèm theo Hướng dẫn số 13-HD/UBKT TW, ngày 02/01/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương)

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
A	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ			
I	KIỂM TRA THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG			
1	Kiểm tra đảng viên			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>			
	Cấp kiểm tra			
	BCHTW, BCT, Ban Bí thư			
	Các CQ tham mưu của TW			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu, của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Các CQ tham mưu, của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ			
	Nội dung kiểm tra			
	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	Đảng viên do từng cấp quản lý			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	Là cấp ủy viên các cấp			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	Đảng viên ở các lĩnh vực			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	Kết luận			
	Thực hiện tốt			
	Thực hiện chưa tốt			
	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
2	Kiểm tra tổ chức đảng			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	Cấp kiểm tra			
	BCH Trung ương, BCT, BBT			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Nội dung kiểm tra			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	Tổ chức đảng được kiểm tra			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng...)			
	Kết luận			
	Thực hiện tốt			
	Thực hiện chưa tốt			
	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
II	KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM			
1	Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>			
	Cấp kiểm tra			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ			
	Nội dung kiểm tra			
	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	Đảng viên do từng cấp quản lý			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	Là cấp ủy viên các cấp			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	Đảng viên ở các lĩnh vực			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	Kết luận			
	Số có vi phạm			
	Phải thi hành kỷ luật			
	Đã thi hành kỷ luật			
2	Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm			
	Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra			
	Cấp kiểm tra			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Nội dung kiểm tra			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	Tổ chức đảng được kiểm tra			
	BCS đảng, đảng đoàn ở TW			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng,...)			
	Kết luận			
	Số có vi phạm			
	Phải thi hành kỷ luật			
	Đã thi hành kỷ luật			
III	GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ			
1	Giám sát đảng viên			
	Tổng số đảng viên được giám sát			
	Cấp giám sát			
	BCH TW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ			
	Nội dung giám sát			
	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	Đảng viên do từng cấp quản lý			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	Cấp ủy viên các cấp			
	Ủy viên Trung ương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	Đảng viên ở các lĩnh vực			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	Kết quả			
	Số đảng viên thực hiện tốt			
	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm			
	Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
2	Giám sát tổ chức đảng			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i>			
	Cấp giám sát			
	BCH Trung ương, Bộ Chính trị, BBT			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Nội dung giám sát			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách và những nội dung do cấp ủy giao			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	Tổ chức đảng được giám sát			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (Ban Chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	Kết quả			
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt			
	Số tổ chức đảng có vi phạm, khuyết điểm			
	Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
IV	THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ			
1	Thi hành kỷ luật đảng viên			
	Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật			
	Hình thức kỷ luật			
	Khiển trách			
	Cảnh cáo			
	Cách chức			
	Khai trừ			
	Cấp thi hành kỷ luật			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	Nội dung vi phạm			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Tham nhũng, tiêu cực, lãng phí			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	Đảng viên do từng cấp quản lý			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	Là cấp ủy viên các cấp			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	Đảng viên ở các lĩnh vực			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Đảng viên bị thi hành kỷ luật từ nhiệm vụ			
	Kiểm tra theo Điều 30 của Điều lệ Đảng			
	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của BTV cấp ủy và chi bộ			
	Giải quyết tố cáo của cấp ủy các cấp			
	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
	Xử lý khác đối với đảng viên			
	Đình chỉ sinh hoạt Đảng			
	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên			
	Xóa tên, cho rút			
	Xử lý pháp luật			
	Xử lý hành chính			
2	Thi hành kỷ luật tổ chức đảng			
	Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật			
	Hình thức kỷ luật			
	Khiển trách			
	Cảnh cáo			
	Giải tán			
	Cấp thi hành kỷ luật			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Nội dung vi phạm			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	Tổ chức bị thi hành kỷ luật			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng,...)			
	Bị thi hành kỷ luật từ nhiệm vụ			
	Kiểm tra theo Điều 30 của Điều lệ Đảng			
	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của BTV cấp ủy và chi bộ			
	Giải quyết tố cáo của cấp ủy các cấp			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
V	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP			
1	Giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên			
	<i>Tổng phải giải quyết</i>			
	<i>Đã giải quyết xong</i>			
	<i>Cấp giải quyết khiếu nại,</i>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	<i>Trong đó: Ban Chấp hành Trung ương</i>			
	<i>Bộ Chính trị</i>			
	<i>Ban Bí thư</i>			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở			
	BTV đảng ủy cơ sở			
	Nội dung khiếu nại			
	Nội dung vi phạm			
	Hình thức kỷ luật			
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền			
	Đảng viên do từng cấp quản lý			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	Cấp quyết định kỷ luật			
	BCHTW, Bộ Chính trị, BBT			
	UBKT Trung ương			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở			
	BTV đảng ủy cơ sở			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	Giải quyết đúng thời gian quy định			
	Kết luận			
	Cho rút đơn, không xem xét giải quyết			
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật			
	Thay đổi hình thức kỷ luật			
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Giảm hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Xoá kỷ luật</i>			
	Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật			
	Vận dụng phương hướng, phương châm THKL			
	Thăm tra, xác minh			
	Khác			
2	Giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng			
	<i>Đã giải quyết xong, kết luận</i>			
	Cấp giải quyết khiếu nại			
	Ban Chấp hành Trung ương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở			
	BTV Đảng ủy cơ sở			
	Nội dung khiếu nại			
	Nội dung vi phạm			
	Hình thức kỷ luật			
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền			
	Tổ chức đảng khiếu nại			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	Ban Thường vụ, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	Ban Thường vụ, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng,...)			
	GQ đúng thời gian quy định			
	Kết luận			
	Cho rút đơn, không xem xét giải quyết			
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật			
	Thay đổi hình thức kỷ luật			
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Giảm hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Xoá kỷ luật</i>			
	Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật			
	Vận dụng phương hướng, phương châm THKL			
	Thẩm tra, xác minh			
	Khác			
B	KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 32 ĐIỀU LỆ ĐẢNG			
I	KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
1	Kiểm tra đảng viên			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>			
	Cấp kiểm tra			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	Nội dung kiểm tra			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	Số sánh NK XII và NK XIII
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	Đảng viên do từng cấp quản lý			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	Là cấp ủy viên các cấp			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	Đảng viên ở các lĩnh vực			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Lĩnh vực khác			
	Kết luận			
	Số có vi phạm			
	<i>Trong đó: Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
2	Kiểm tra tổ chức đảng			
	Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra			
	Cấp kiểm tra			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Nội dung kiểm tra			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc, tổ chức và hoạt động của của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực			
	Quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên			
	Công tác cán bộ			
	Khác			
	Tổ chức đảng được kiểm tra			
	BCS đảng, đảng đoàn ở TW			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng,...)			
	Kết luận			
	Tổ chức đảng có vi phạm			
	<i>Trong đó: Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
II	KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
1.	Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	Cấp kiểm tra			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Tổ chức đảng được kiểm tra			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Kết luận			
	Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát			
	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát			
	Số chưa thực hiện nhiệm vụ tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát			
	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT			
	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới			
	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp			
	Số số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát			
	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật			
	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát			
2	Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	Cấp kiểm tra			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Số ĐV bị THKL trong mỗi thời gian kiểm tra			
	Tổng số			
	Số có khiếu nại sau khi bị THKL			
	Đảng viên bị THKL do từng cấp quản lý			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở và tương đương			
	Chi bộ			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Số TCD bị THKL trong mốc thời gian kiểm tra			
	Tổng số			
	Số có khiếu nại sau khi bị THKL			
	Tổ chức đảng được kiểm tra			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	Kết luận			
	Số tổ chức đảng làm tốt công tác THKL			
	Số tổ chức đảng chưa làm tốt công tác THKL			
	Số đảng viên bị THKL không đúng thẩm quyền, nguyên tắc, thủ tục			
	Số TCD bị THKL không đúng thẩm quyền, nguyên tắc, thủ tục			
	Số đảng viên bị THKL không đúng hình thức; vi phạm đến mức kỷ luật mà không THKL; bị oan, sai			
	Số TCD bị THKL không đúng hình thức; vi phạm đến mức kỷ luật mà không THKL; bị oan, sai			
	Kiến nghị sau kiểm tra			
	Số đảng viên tăng hình thức kỷ luật			
	Số TCD tăng hình thức kỷ luật			
	Số đảng viên giảm hình thức kỷ luật			
	Số TCD giảm hình thức kỷ luật			
	Số đảng viên xóa kỷ luật			
	Số TCD xóa kỷ luật			
III	GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
1	Giám sát đảng viên			
	Tổng số đảng viên được giám sát			
	Cấp giám sát			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT cấp cơ sở			
	Nội dung giám sát			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương			
	Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Về thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	Đảng viên do từng cấp quản lý			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	Cấp ủy viên các cấp			
	Ủy viên Trung ương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	Đảng viên ở các lĩnh vực			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	Kết quả			
	Số đảng viên thực hiện tốt			
	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm			
	Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
2	Giám sát tổ chức đảng			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i>			
	Cấp giám sát			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT cấp cơ sở			
	Nội dung giám sát			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên			
	Việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước			
	Việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm			
	Công tác cán bộ			
	Khác			
	Tổ chức đảng được giám sát			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	Kết quả			
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt			
	Số tổ chức đảng có vi phạm, khuyết điểm			
	Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
IV	THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
1	Thi hành kỷ luật đảng viên			
	<i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i>			
	Hình thức kỷ luật			
	Khiển trách			
	Cảnh cáo			
	Cách chức			
	Khai trừ			
	Cấp thi hành kỷ luật			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Nội dung vi phạm			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	Đảng viên do từng cấp quản lý			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	Là cấp ủy viên các cấp			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	Đảng viên ở các lĩnh vực			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	SXKD, dịch vụ			
	Lĩnh vực khác			
	Bị THKL từ nhiệm vụ			
	Kiểm tra khi có DHVP			
	Giải quyết tố cáo			
	Kiểm tra tài chính đảng (thu chi NSNN và SXKD)			
	Kiểm tra tài chính đảng (thu nộp, quản lý sử dụng ĐP)			
	Khác (từ đề nghị của TCD cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
	Xử lý khác đối với đảng viên			
	Đình chỉ sinh hoạt Đảng			
	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy			
	Xử lý pháp luật			
	Xử lý hành chính			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
2	Thi hành kỷ luật tổ chức đảng			
	<i>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i>			
	Hình thức kỷ luật			
	Khiển trách			
	Cảnh cáo			
	Cấp thi hành kỷ luật			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Nội dung vi phạm			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	Tổ chức bị thi hành kỷ luật			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	Bị thi hành kỷ luật từ nhiệm vụ			
	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
	Giải quyết tố cáo			
	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi NSNN và SXKD			
	Kiểm tra tài chính đảng về thu nộp, quản lý sử dụng đảng phí			
	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
V	GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
1	Giải quyết tố cáo đảng viên			
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>			
	<i>Đã giải quyết xong</i>			
	Cấp giải quyết			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Nội dung tố cáo			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt động			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	Sơ sánh NK XII và NK XIII
	Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao			
	Về phẩm chất đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương			
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nhà ở, môi trường			
	Tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng, y tế, khoa học công nghệ			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	Đảng viên do từng cấp quản lý			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	Là cấp ủy viên các cấp			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	Đảng viên ở các lĩnh vực			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	Giải quyết đúng thời gian quy định			
	Kết luận			
	Cho rút đơn, không xem xét giải quyết			
	Chưa có cơ sở kết luận			
	Tổ sai			
	Tổ đúng và đúng một phần			
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
2	Giải quyết tố cáo tổ chức đảng			
	Tổng số phải giải quyết			
	Đã giải quyết xong			
	Cấp giải quyết			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Nội dung tố cáo			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng			
	Đoàn kết nội bộ			
	Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực			
	Công tác cán bộ			
	Khác			
	Tổ chức đảng bị tố cáo			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	<i>Giải quyết đúng thời gian quy định</i>			
	<i>Kết luận</i>			
	Không xem xét, giải quyết			
	Chưa có cơ sở kết luận			
	Tổ sai			
	Tổ đúng và đúng một phần			
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
VI	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
1	Khiếu nại kỷ luật đảng viên			
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>			
	<i>Đã giải quyết xong</i>			
	<i>Cấp giải quyết</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<i>Nội dung khiếu nại</i>			
	Nội dung vi phạm			
	Hình thức kỷ luật			
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền			
	<i>Cấp quyết định kỷ luật</i>			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở			
	UBKT Đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	<i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<i>Giải quyết đúng thời gian quy định</i>			
	<i>Kết luận</i>			
	Cho rút đơn, không xem xét, giải quyết			
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật			
	Thay đổi hình thức kỷ luật			
	<i>Trong đó Tăng hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Giảm hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Xoá kỷ luật</i>			
	<i>Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật</i>			
	Vấn dụng nhưng hướng nhưng chậm thi hành kỷ luật			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Thẩm tra, xác minh			
	Khác			
VII	KIỂM TRA TÀI CHÍNH ĐẢNG			
1	Về thu, chi ngân sách và sản xuất kinh doanh			
	<i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i>			
	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<i>Nội dung kiểm tra</i>			
	Tài chính của cấp ủy			
	Tài chính của đơn vị hành chính			
	Tài chính của đơn vị sự nghiệp			
	Sản xuất kinh doanh			
	Xây dựng cơ bản, sửa chữa, mua sắm tài sản			
	Các nội dung khác			
	<i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	Văn phòng Trung ương			
	Đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc của Trung ương			
	Doanh nghiệp của Đảng ở Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương			
	Đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc của tỉnh ủy và tương đương			
	Doanh nghiệp của Đảng ở tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc			
	<i>Kết luận</i>			
	Số TCD có vi phạm			
	Số có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật			
	Số có vi phạm phải thi hành kỷ luật			
	Số có vi phạm đã thi hành kỷ luật			
	<i>Nội dung vi phạm</i>			
	Trong công tác tham mưu, thực hiện quy định, chính sách			
	Trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra tài chính cấp dưới			
	Trong chi tiêu, quản lý tài chính			
	Trong công tác hạch toán, kế toán			
	<i>Số tiền vi phạm (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	Trong đó: Tham ô, thất thoát, lãng phí (ĐVT: triệu đồng)			
	Đề ngoài sổ sách, sai chế độ (ĐVT: triệu đồng)			
	Các vi phạm khác (ĐVT: triệu đồng)			
	<i>Đề nghị xử lý</i>			
	Trong đó: Thu hồi, yêu cầu bồi thường (ĐVT: triệu đồng)			
	Xuất toán, hạch toán lại (ĐVT: triệu đồng)			
	Khác (ĐVT: triệu đồng)			
	<i>Đảng viên có vi phạm</i>			
	Tổng số			
	Có vi phạm chưa đến mức phải kỷ luật			
	Phải thi hành kỷ luật			
	Đã thi hành kỷ luật			
	Chuyển cơ quan pháp luật xử lý			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>			
	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<i>Số đảng viên thuộc tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	Văn phòng Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Chi ủy			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	<i>Cấp kiểm tra</i>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	Văn phòng Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Chi ủy			
	<i>Kết luận</i>			
	<i>Số tổ chức đảng có vi phạm</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Số tiền vi phạm (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Tổng số</i>			
	<i>Nội dung vi phạm</i>			
	Thu thiếu			
	Thu thừa			
	Tham ô, biển thủ			
	Chi sai chế độ			
	Khác			
	<i>Đề nghị xử lý</i>			
	Xuất toán, thu hồi			
	Hạch toán lại			
	Giao đơn vị xử lý			
	Khác			
	<i>Đảng viên có vi phạm</i>			
	<i>Tổng số</i>			
	<i>Có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
VIII	TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIÊU NẠI, TỐ CÁO			
1	Đơn thư tố cáo, phản ánh đảng viên			
	<i>Tổng số đơn thư</i>			
	<i>Đảng viên bị tố cáo do từng cấp quản lý</i>			
	Trung ương			
	Tỉnh và tương đương			
	Huyện và tương đương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	<i>Cơ sở</i>			
	<i>Phân loại</i>			
	<i>Đơn phải giải quyết</i>			
	<i>Đơn không phải giải quyết</i>			
	<i>Đơn phục vụ công tác kiểm tra, giám sát</i>			
	<i>Nội dung</i>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Tư tưởng chính trị, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<i>Kết quả xử lý</i>			
	Thành lập đoàn giải quyết tố cáo			
	Kết thúc đơn, không giải quyết tố cáo			
	Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền			
	Hướng dẫn, trả đơn; kết thúc tố cáo			
	Lưu đơn			
2	Đơn thư tố cáo, phản ánh tổ chức đảng			
	<i>Tổng số đơn thư</i>			
	<i>Tổ chức đảng bị tố cáo do từng cấp quản lý</i>			
	<i>Trung ương</i>			
	<i>Tỉnh và tương đương</i>			
	<i>Huyện và tương đương</i>			
	<i>Cơ sở</i>			
	<i>Phân loại</i>			
	<i>Đơn phải giải quyết</i>			
	<i>Đơn không phải giải quyết</i>			
	<i>Đơn phục vụ công tác kiểm tra, giám sát</i>			
	<i>Nội dung</i>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Tư tưởng chính trị, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<i>Kết quả xử lý</i>			
	Thành lập đoàn giải quyết tố cáo			
	Kết thúc đơn, không giải quyết tố cáo			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ XII	Nhiệm kỳ XIII	So sánh NK XII và NK XIII
	Hướng dẫn, trả đơn; kết thúc tố cáo			
	Lưu đơn			
C	LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ TRONG KỲ			
	<i>Số trong ngành</i>			
	Chuyển đi cùng cấp			
	Chuyển đến cùng cấp			
	Chuyển đi cấp trên			
	Chuyển đi cấp dưới			
	Cấp trên chuyển xuống			
	<i>Số ngoài ngành</i>			
	Đi ngoài ngành			
	Ngoài ngành đến			
D	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC			
	Tổng số cán bộ, công chức được cử đi đào tạo trong năm			
	<i>Chuyên môn</i>			
	Tiến sỹ			
	Thạc sỹ			
	Đại học			
	Cao đẳng			
	<i>Lý luận chính trị</i>			
	Cử nhân chính trị trở lên, cao cấp			
	Trung cấp			
	Sơ cấp			
	<i>Nghiep vụ kiểm tra</i>			
	Đại học (chuyên ngành công tác kiểm tra)			
	Bồi dưỡng ngạch KTVCC			
	Bồi dưỡng ngạch KTV			
	Bồi dưỡng chức danh CN, PCN			
	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác KT, GS			
	Khác			

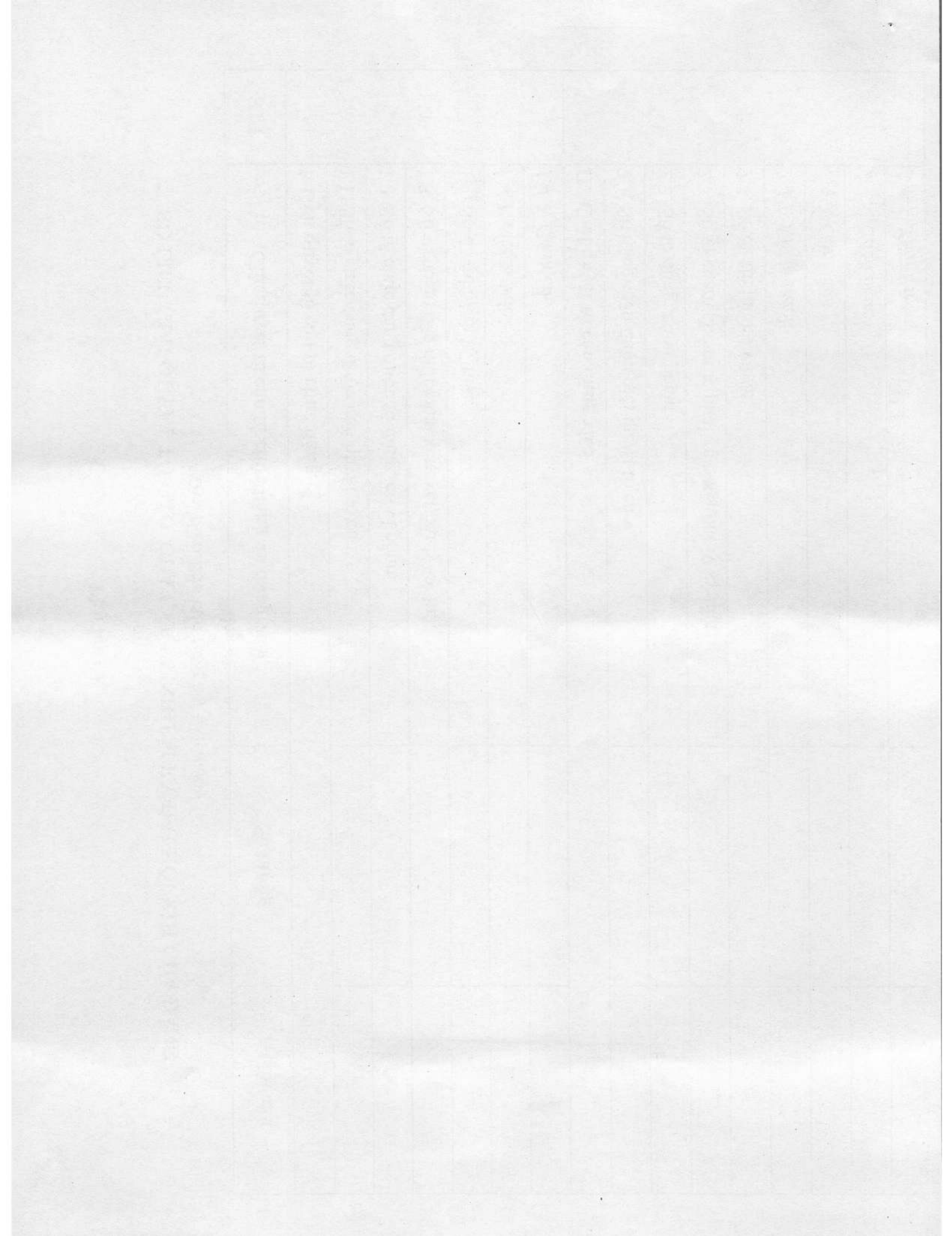
(Kèm theo Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ)

[illegible]

Phụ lục 03

SƠ LƯỢC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO CỦA CẤP ỦY NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG
(Kèm theo Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ)

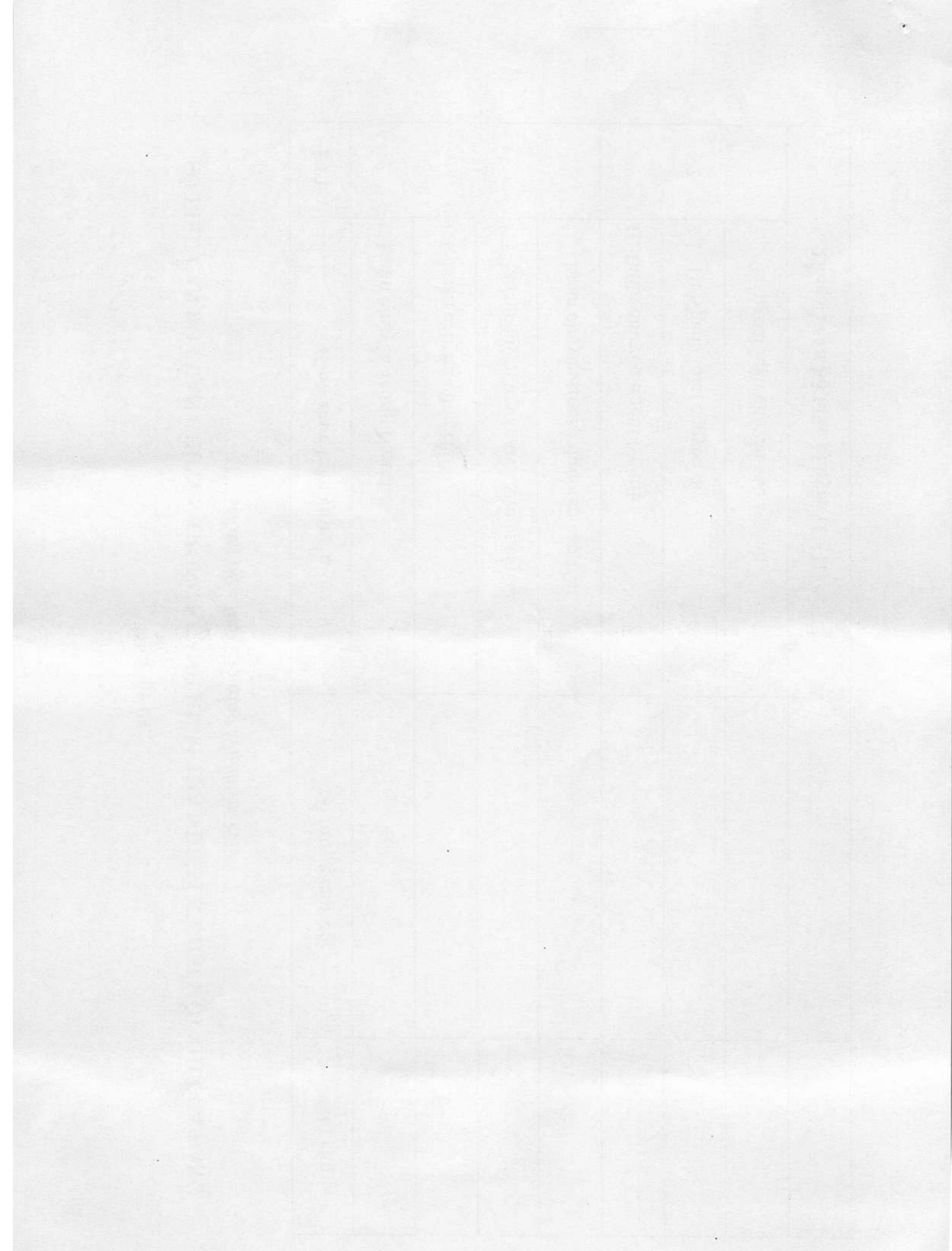
STT	Giải quyết tổ cáo tổ chức đảng và đảng viên	Số lượng	Ghi chú
1	I. Giải quyết tổ cáo tổ chức đảng		
	1.1. Số tổ chức đảng được giải quyết tổ cáo		
	1.2. Số tổ chức đảng được tổ đúng, có vi phạm		
	1.3. Số vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật		
	1.4. Số đã thi hành kỷ luật:		
	1.4.1. Khiển trách		
	1.4.2. Cảnh cáo		
2	II. Giải quyết tổ cáo đảng viên		
	2.1. Số đảng viên được giải quyết tổ cáo		
	2.2. Số tổ đúng, có vi phạm		
	2.3. Số vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật		
	2.4. Số đã thi hành kỷ luật:		
	2.4.1. Khiển trách		
	2.4.2. Cảnh cáo		
	2.4.3. Cách chức		
	2.4.4. Khai trừ		



Phụ lục 04

SỐ LIỆU CÁN BỘ LUÂN CHUYỂN TRONG NGÀNH KIỂM TRA NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG
(Kèm theo Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ)

STT	Hình thức luân chuyển	Số lượng cán bộ	Ghi chú
1	I. Luân chuyển trong Ngành		
	1.1. Luân chuyển cùng cấp		
	1.2. Luân chuyển từ cấp trên xuống cấp dưới		
	1.3. Luân chuyển từ cấp dưới lên cấp trên		
2	II. Luân chuyển ngoài Ngành		
	2.1. Từ Ngành luân chuyển đi		
	2.2. Từ ngoài luân chuyển vào Ngành		
Tổng số cán bộ luân chuyển (I + II)			



Phụ lục 05

KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH SỐ 56-QĐ/TW, NGÀY 08/02/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ HƯỚNG DẪN SỐ 03-HD/UBKTTW, NGÀY 03/11/2022 CỦA UBKT TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ)

STT	Nội dung thực hiện	Số lượng	Nội dung vi phạm chủ yếu (đối với đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật)	Ghi chú
1	I. Tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập			
	1.1. Số đảng viên có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập			
	1.2. Số bản kê khai tài sản, thu nhập được tiếp nhận, quản lý			
2	II. Xác minh tài sản, thu nhập; kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập			
	2.1. Số đảng viên được xác minh; kiểm tra giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập			
	2.2. Số có vi phạm, khuyết điểm			
	2.3. Số có vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật			
	2.4. Số đã thi hành kỷ luật:			
	2.4.1. <i>Khuyến trách</i>			
	2.4.2. <i>Cảnh cáo</i>			
	2.4.3. <i>Cách chức</i>			
	2.4.4. <i>Khai trừ</i>			